

Số: 1621 /SGD&ĐT-TrH

Hoà Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2016

V/v đánh giá, phân tích bài học/chuyên đề
dạy học; tiêu chí đánh giá, xếp loại
giờ dạy của giáo viên.

Kính gửi :

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học Phổ thông;
- Trung tâm KTTH-HN tỉnh;
- Các trường Phổ thông DTNT THCS&THPT;
- Các trường Phổ thông DTNT THCS.

Thực hiện Công văn số 4235/BGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2016-2017; Công văn số 1591/SGD&ĐT-TrH ngày 05/9/2016 của Sở GD&ĐT Hoà Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2016-2017; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; Công văn số 1098/SGD&ĐT ngày 07/7/2015 về việc thực hiện quy định về hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong các trường trung học; Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên,

Sở GD&ĐT Hoà Bình cụ thể hóa việc phân tích, đánh giá bài học/chuyên đề dạy học; xếp loại giờ dạy của giáo viên năm học 2016-2017 cho phù hợp thực tế địa phương, cụ thể như sau:

1. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, quá trình dạy học là quá trình tổ chức hoạt động dạy học tích cực, tự lực và sáng tạo của học sinh. Vì vậy, đánh giá giờ dạy là đánh giá hiệu quả hoạt động học của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng trong hoạt động dạy của giáo viên. Cần đổi mới cách đánh giá giờ dạy, chuyển từ chú ý nghệ thuật truyền thụ sang đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động tự lực, sáng tạo cho học sinh. Đặc trưng cơ bản của việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá là: Dạy học phải thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới, đặc biệt phải rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh; quan tâm đến dạy học cá thể kết hợp với dạy học hợp tác theo phương châm “ Tạo điều kiện

cho học sinh nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn”; kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò.

2. Khi thực hiện các bài học/chuyên đề dạy học, quá trình dạy học mỗi bài học/chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học tập của học sinh dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau. Các nhiệm vụ học tập này có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. Học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Việc phân tích bài học trong các chuyên đề dạy học tập trung vào 03 nội dung:

- Kế hoạch dạy học và tài liệu dạy học;
- Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh (hoạt động của thầy);
- Hoạt động học tập của học sinh (hoạt động của trò);

Các nội dung trên được cụ thể hóa bằng 15 tiêu chí (Phụ lục đính kèm).

3. Trong trường hợp cần xếp loại giờ dạy của giáo viên, hoặc đánh giá giáo viên trong hội giảng, trong các cuộc thi (cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh), nhà trường và các cấp quản lý thực hiện việc phân tích, đánh giá, xếp loại bài học/chuyên đề dạy học của giáo viên theo 15 tiêu chí (Phụ lục đính kèm), mỗi tiêu chí tối đa đạt 2 điểm và có thể ghi 1 trong 5 mức điểm (0; 0,5;1,0;1,5; 2,0).

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT, các trường DTNT THCS & THPT, các trường DTNT THCS triển khai nội dung công văn này đến toàn thể giáo viên, cán bộ, nhân viên; tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để chủ động nghiên cứu đổi mới, sáng tạo trong tổ chức dạy và học; xây dựng các chuyên đề dạy học theo các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; khuyến khích việc dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm; chưa đánh giá, xếp loại giờ dạy đối với các tiết dạy áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới nếu giáo viên không có nguyện vọng được xếp loại.

Công văn này thay thế Công văn số 1619/SGS&ĐT-TrH ngày 04/9/2015 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên.

Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh về Sở GD&ĐT(quả phòng GDTrH) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDTrH (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Các phòng CN,CM,NV;
- Lưu VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Quang Ngân

PHIẾU PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BÀI HỌC/CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC

(Đính kèm Công văn số 1621/SDG&ĐT-TrH ngày 07/9/2016 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)



| Nội dung | | Tiêu chí | Điểm |
|---|----|--|------|
| Kế hoạch dạy học và tài liệu dạy học | 1 | Mức độ chính xác, khoa học, logic của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập. | |
| | 2 | Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | |
| | 3 | Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | |
| | 4 | Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | |
| Tổ chức hoạt động học cho học sinh | 5 | Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; mức độ chính xác, khoa học, logic, sinh động, hấp dẫn học sinh của nội dung, phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập. | |
| | 6 | Tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, phong phú, phù hợp với nội dung của bài dạy, tạo hứng thú học tập cho học sinh; đảm bảo tính logic, làm rõ trọng tâm của bài. | |
| | 7 | Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh để kịp thời, linh hoạt giúp đỡ học sinh hiểu được nội dung bài học; Có các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập một cách phù hợp, đạt hiệu quả. | |
| | 8 | Khả năng của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh. | |
| | 9 | Mức độ hiệu quả trong việc sử dụng học liệu, phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học trong quá trình tổ chức hoạt động học cho học sinh | |
| | 10 | Tổ chức hoạt động liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và giao nhiệm vụ học tập ở nhà cho học sinh. | |
| Hoạt động của học sinh | 11 | Mức độ tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp. | |
| | 12 | Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | |
| | 13 | Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | |
| | 14 | Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của đa số học sinh trong lớp. | |
| | 15 | Khả năng liên hệ, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết và ứng xử với các tình huống thực tiễn cuộc sống và tiếp nhận nhiệm vụ học tập ở nhà. | |
| | | Tổng điểm...../30 điểm | |

Xếp loại:

Ghi chú:

1. Các tiêu chí trên dùng để phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm bài học/chuyên đề dạy học.

2. Nếu có nhu cầu đánh giá xếp loại giờ dạy thì thực hiện như sau:

Mỗi tiêu chí tối đa đạt 2 điểm và có thể ghi 1 trong 5 mức điểm (0; 0,5; 1; 1,5; 2).

- Loại Giỏi: Tổng điểm đạt từ 26 điểm trở lên. Trong đó, nội dung (1) phải có 3/4 tiêu chí, nội dung (2) phải có 4/6 tiêu chí, nội dung (3) phải có 4/5 tiêu chí: đạt 2 điểm và không có tiêu chí nào dưới 1 điểm.

- Loại Khá: Tổng điểm đạt từ 20 điểm trở lên. Trong đó, nội dung (1) phải có 2/4 tiêu chí, nội dung (2) phải có 3/6 tiêu chí, nội dung (3) phải có 3/5 tiêu chí: đạt 2 điểm và không có tiêu chí nào dưới 0,5 điểm.

- Loại TB: Tổng điểm đạt từ 15 điểm trở lên. Trong đó, nội dung (1) phải có 1/4 tiêu chí, nội dung (2) phải có 2/6 tiêu chí, nội dung (3) phải có 2/5 tiêu chí: đạt 2 điểm và không có tiêu chí nào dưới 0,5 điểm.

- Loại Yếu: Các trường hợp còn lại.